

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN SÌN HỒ**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày 12 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** ông Phan Hồng Ngoãn.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** ông Vàng A Măng và ông Sùng A Dờ.

***Thư ký phiên tòa:*** ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu*** tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Phàn A X** ; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1975, nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N L 1, xã Ph S L , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phàn A C và con bà Tẩn Lở M (tên gọi khác: Tẩn Diên Q ); Vợ: Phàn Mỹ Ch (tên gọi khác: Tẩn Mỹ Ch ); con: bị cáo có 04 con; con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: bị cáo có 01 tiền án: Ngày 10/9/2014, Phàn A X bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu, xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 74/2014/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2019, đã chấp hành xong án phí. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Về nhân thân: ngày 04 tháng 6 năm 2001, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy”, theo Bản án số 06/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí và được miễn hình phạt bổ sung. Hiện bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án trên; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/7/2021

đến ngày 22/7/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. **Quàng Văn U'**, tên gọi khác: không; Sinh năm: 1979; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản L Th, xã L Th, huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn Kh và con bà Quàng Thị C (tên gọi khác: Quàng Thị C); Vợ: Quàng Thị D (tên gọi khác: Lò Thị D); con: bị cáo có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: bị cáo có 01 tiền án: ngày 04/5/2018, Quàng Văn U' bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu, xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 22/2018/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2020, đã chấp hành xong án phí. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên; Tiền sự: không; Về nhân thân: ngày 05/7/2016, Quàng Văn U' bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ khởi tố, điều tra về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 205 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 23/01/2017, Quàng Văn U' được miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 22/7/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lũng Thàng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lù Văn Ng, sinh năm 1976, trú tại: bản Phiêng Chạng, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

\* Người bào chữa cho các bị cáo: ông Nguyễn Xuân Oánh, là Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phàn A X, sinh năm 1975, trú tại bản N L 1, xã Ph S L, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Xoang khai bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ một ngày trong tháng 6/2021, X đi bộ từ nhà ở bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin đến bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Mục đích X tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản Hoàng Hồ, X gặp một người đàn ông dân tộc Dao, không rõ lai lịch nói có ma túy bán. Phàn A Xoang mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine, 12 viên Methamphetamine và 01 gói Thuốc phiện với giá 2.000.000 đồng. Mua được ma túy, mang về nhà lấy 01 lọ nhựa màu đỏ đựng 12 viên Methamphetamine, lấy một lọ nhựa màu trắng đựng Thuốc phiện rồi cất chung với gói Heroine ở đầu giường ngủ, không cho ai biết. Trong tháng 06 và đầu tháng 7/2021, X lấy 09 viên Methamphetamine ra sử dụng hết. Đến ngày 12/7/2021, Xoang lấy gói Heroine ra chia thành 18 gói nhỏ

(từng gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh) cất giấu trong một lọ nhựa màu hồng để ở đầu giường ngủ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, X đang ở nhà thì có Quảng Văn U, sinh năm 1979, trú tại bản L Th, xã LTh, huyện Sìn Hồ đến hỏi mua Heroine của Xoang để sử dụng. U đưa cho X số tiền 200.000 đồng (trong đó 130.000 đồng để mua Heroine, 70.000 đồng để chuộc tông đơ cắt tóc trước đó cầm cố với X). X nhận tiền rồi lấy 02 gói Heroine cất giấu trong lọ nhựa màu hồng bán cho Uống. Mua được Heroine, Uống lấy 01 túi nilon màu trắng (loại đựng bơm tiêm) gói 02 gói Heroine lại để mang về sử dụng sau. Hồi 01 giờ 00 phút ngày 13/7/2021, khi Quảng Văn U đi đến bản Lùng Thàng, xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ thì bị Công an huyện Sìn Hồ bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ của Uống 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,14 gam, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1-788.97. U tự giao nộp: 01 túi vải màu hồng có khóa kéo màu đen, bên trong chứa 01 bộ tông đơ cắt tóc màu trắng, đỏ, đen.

Sau khi bán ma túy cho Quảng Văn U, Phàn A X ở nhà đến 10 giờ 30 phút ngày 13/7/2021 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ thi hành lệnh giữ người, khám xét khẩn cấp. Quá trình khám xét, thu giữ của X 16 gói Heroine có tổng khối lượng 0,55 gam, một lọ nhựa màu đỏ bên trong chứa 03 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0,3 gam, một lọ nhựa màu trắng bên trong chứa 7,48 gam Thuốc phiện và số tiền 200.000 đồng (trong đó có 130.000 đồng do bán ma túy cho U mà có)

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 61 ngày 14/7/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: 02 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Quảng Văn U có tổng khối lượng là 0,14 gam. Tại bản Kết luận giám định số 621 ngày 16/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại *Heroine*.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 62 ngày 14/7/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Phàn A X có tổng khối lượng là 0,55 gam; 03 viên nén màu hồng thu giữ của Phàn A X có khối lượng là 0,3 gam; chất dẻo, màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của Phàn A Xoang có khối lượng 7,48 gam. Tại bản Kết luận giám định số 623 ngày 18/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: 01 (một) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại *Heroine*. 01 (một) mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại *Methamphetamine*. 01 (một) mẫu chất dẻo, màu nâu đen có mùi hắc gửi giám định là ma túy, loại *Thuốc phiện*.

Tại bản Kết luận giám định số 670 ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số hiệu NF 16729529 gửi đến giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSSH ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Phàn A X về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Quảng Văn U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàn A X phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Xoang từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Tuyên bố bị cáo Quảng Văn U phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ưống từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: bản thân các bị cáo không làm việc trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp; gia đình các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp. Do đó, không áp dụng các hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo U và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Xoang.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; tiêu hủy: 0,43 gam Heroine; 7,02 gam Thuốc phiện; 16 mảnh nilon màu xanh (trong đó: 11 mảnh nilon màu xanh da trời, 5 mảnh nilon màu xanh lá cây); 01 lọ nhựa màu trắng; 01 lọ nhựa màu đỏ; 01 lọ nhựa màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng (loại đựng bơm tiêm); Nộp ngân sách Nhà nước số tiền 130.000 đồng; Trả lại cho Phàn A X số tiền 70.000 đồng; Trả lại cho Quảng Văn U : 01 túi vải màu hồng có khóa kéo màu đen, bên trong chứa 01 bộ tông đơ cắt tóc màu trắng, đỏ, đen.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Phàn A X không có ngành nghề ổn định, không có thu nhập, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, bản thân bị cáo không biết chữ nên nhận thức chấp hành pháp luật của bị cáo có phần còn hạn chế; bị cáo Quảng Văn U có người thân là người có công với cách mạng, thương binh hạng loại A và bị cáo Ưống đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm đối với bị cáo X . Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: khoản 1 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Phàn A X ; áp dụng: khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quảng Văn U ; Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Phàn A X 70.000 đồng và trả lại cho Quảng Văn U 01 túi vải màu hồng có khóa kéo màu đen, bên trong chứa 01 bộ Tông đơ cắt tóc màu trắng, đỏ, đen do các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 để miễn án phí hình sự cho bị cáo Phàn A Xoang vì hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn 2021-2025.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: người bào chữa đề nghị cho bị cáo Quảng Văn U được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự, với lý do bị cáo Uống đã tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc phát hiện tội phạm đối với bị cáo Xoang trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên lời đề nghị này của người bào chữa là không có căn cứ. Vì sau khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Quảng Văn U đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Lời khai đó của bị cáo Uống không được coi là tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Uống như lời đề nghị của người bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lù Văn Ng , sinh năm 1976, trú tại: bản Ph Ch , xã N H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố đã xác định anh Ng không biết việc Uống sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy sử dụng. Căn cứ đơn đề nghị của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Ngày 28/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lù Văn Ng , đến nay anh Ngoan không có ý kiến gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh Lù Văn Ng không có mặt tại địa phương. Quá xác minh tại Công an xã Noong Hẻo cho biết hiện Lù Văn Ng không biết đi đâu, làm gì, điện thoại người nhà không liên lạc được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 và Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của người bào chữa trong quá trình xét xử đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác: tại phiên tòa, các bị cáo Phan A X và Quàng Văn Ư đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: trong tháng 6/2021, tại bản Hoàng Hồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Phan A X đã thực hiện hành vi mua trái phép 01 gói Heroine, 12 viên Methamphetamine và 01 gói Thuốc phiện giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ ngày 12/7/2021, tại bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. X đã bán trái phép 0,14 gam Heroine cho Quàng Văn Ư lấy số tiền 130.000 đồng. Hồi 01 giờ 00 phút ngày 13/7/2021, tại bản Lùng Thàng, xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Quàng Văn Ư bị Công an huyện Sìn Hồ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Phan A X ; thu giữ của X 0,55 gam Heroine, 0,3 gam Methamphetamine, 7,48 gam Thuốc phiện và số tiền 200.000 đồng (trong đó có 130.000 đồng do bán ma túy cho Ưống mà có).

Bị cáo Phan A X , Quàng Văn Ư đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo Phan A X , Quàng Văn Ư là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo Phan A X nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo X

muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật đã đi mua các chất ma túy trái phép về để sử dụng dần và bán trái phép. Ngày 12/7/2021, bị cáo X đã bán trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,14 gam cho Quàng Văn U để lấy số tiền 130.000 đồng. Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 13/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ thi hành lệnh giữ người, tiến hành khám xét khẩn cấp đối với bị cáo Phàn A X. Qua khám xét, thu giữ của X 0,55 gam Heroine, 0,3 gam Methamphetamine, 7,48 gam Thuốc phiện và số tiền 200.000 đồng (*trong đó có 130.000 đồng do bán ma túy cho U mà có*). Căn cứ quy định tại Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP về quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất ma túy Heroine, Methamphetamine, Thuốc phiện mà bị cáo Phàn A X phải chịu trách nhiệm hình sự là:  $((0,14 + 0,55 + 0,3)/5 + 7,48/500) \times 100 = 21,2\%$  (dưới 100%), thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phàn A X đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo Quàng Văn U nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ 0,14 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo U đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của các bị cáo và phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt, mức hình phạt và miễn án phí đối với bị cáo Phàn A X là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân nên được chấp nhận một phần. Đối với lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn U được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ vì khi bị bắt bị cáo U đã thành khẩn khai báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ về quá trình thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Đó không được coi là tích cực hợp tác với Cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: năm 2014, bị cáo Phàn A X, bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xử phạt 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 74/2014/HSST, ngày 10 tháng 9 năm 2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm,

nhưng chưa được xóa án tích. Đối với bị cáo Quảng Văn U', năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số: 22/2018/HSST, ngày 04 tháng 5 năm 2018. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm, nhưng chưa được xóa án tích. Do bị cáo Phan A X, Quảng Văn U' đều chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đó là: “*Tái phạm*”.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Phan A X là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức chấp hành pháp luật của bị cáo có phần còn hạn chế; bị cáo Quảng Văn U' có bố đẻ là ông Quảng Văn Kh được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, bố vợ là ông Lò Văn Ó là thương binh loại A. Để thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước ta, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: bản thân các bị cáo không làm việc trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp; gia đình các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp. Do đó, không áp dụng các hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Uống và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Xoang.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 0,43 gam Heroine; 7,02 gam Thuốc phiện; 16 mảnh nilon màu xanh (*trong đó: 11 mảnh nilon màu xanh da trời, 5 mảnh nilon màu xanh lá cây*); 01 lọ nhựa màu trắng; 01 lọ nhựa màu đỏ; 01 lọ nhựa màu hồng thu giữ của Phan A X và 02 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng (*loại đựng bom tiêm*) thu giữ của Quảng Văn U' đây là vật chứng còn lại của vụ án; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 130.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo Phan A X bán Heroine cho Quảng Văn U' mà có; Trả lại cho Phan A X 70.000 đồng và trả lại cho Quảng Văn Uống 01 túi vải màu hồng có khóa kéo màu đen, bên trong chứa 01 bộ Tông đơ cắt tóc màu trắng, đỏ, đen. Do trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại tài sản cho các bị cáo; Đối với khối lượng ma túy thu giữ, Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,14 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Quảng Văn U' ; 0,3 gam viên nén màu hồng thu giữ của Phan A X và trích 0,12 gam trong tổng số 0,55 gam chất bột, màu trắng; 0,46 gam trong tổng số 7,48 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen có mùi hắc thu giữ của X gửi giám định; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-788.97 thu giữ của Quảng Văn U', quá trình điều tra Uống khai mượn chiếc xe mô tô của anh Lù Văn Ng, sinh năm 1976, trú tại bản Ph Ch, xã Noonog Hẻo,



huyện Sìn Hồ. Quá trình điều tra xác định anh Ng không biết việc U sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy sử dụng. Căn cứ đơn đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 28/7/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lù Văn Ng là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lù văn Ng không yêu cầu bị cáo Quảng Văn U phải bồi thường gì. Việc U sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy sử dụng, anh Ng không biết. Căn cứ đơn đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Ngày 28/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Lù Văn Ng . Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh Lù Văn Ng không có mặt tại địa phương. Qua xác minh tại Công an xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ cho biết: hiện Lù Văn Ng không biết đi đâu, làm gì, điện thoại người nhà không liên lạc được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 12, 15, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Phàn A X là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa bị cáo X có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Xoang; Bị cáo Quảng Văn U phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: tiếp tục tạm giam bị cáo Phàn A X để đảm bảo thi hành án; cấm bị cáo Quảng Văn U đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

[11] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và những người liên quan: thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã Phăng Sô Lin và xã Lùng Thành, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ta. Tăng cường

tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp để giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Về nguồn gốc ma túy, Phần A Xoang khai mua của một người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Quàng Văn Ư khai nhận trước đó trong tháng 6/2021 còn mua của Phần A X 01 gói Heroine giá 70.000 đồng. Cơ quan điều tra đã đấu tranh, tiến hành đối chất nhưng X không thừa nhận hành vi bán Heroine cho Ư trong tháng 6/2021. Ngoài lời khai của Ư, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, không đủ căn cứ để kết luận Phần A X đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần trở lên.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về tội danh:** tuyên bố bị cáo Phần A X phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Quàng Văn Ư phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **2. Về hình phạt:**

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phần A X 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 13/7/2021.

- Căn cứ: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn Ư : 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

**3. Về hình phạt bổ sung:** không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

**4. Về xử lý vật chứng:** áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tiêu hủy: 0,43 gam Heroine; 7,02 gam Thuốc phiện; 16 mảnh nilon màu xanh (trong đó: 11 mảnh nilon màu xanh da trời, 5 mảnh nilon màu xanh lá cây); 01 lọ nhựa màu trắng; 01 lọ nhựa màu đỏ; 01 lọ nhựa màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu trắng (loại đựng bơm tiêm). Nộp ngân sách Nhà nước số tiền 130.000 đồng. Trả lại cho Phần A X số tiền 70.000 đồng. Trả lại cho Quàng Văn Ư : 01 túi vải màu hồng có khóa kéo màu đen, bên trong chứa 01 bộ tông đơ cắt tóc màu trắng, đỏ, đen.

**5. Về án phí sơ thẩm:** áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phần A X . Buộc bị cáo Quàng Văn Ư phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 4 năm 2022). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Noong Hẻo;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Hồng Ngoãn**